



Thầy thuốc tận tâm - Chăm sóc đất nước

# HỘI NGHỊ KHOA HỌC NHI KHOA NĂM 2020

## TỬ VONG & CHI PHÍ ĐIỀU TRỊ

## HC NGUY KỊCH HÔ HẤP TRẺ NON THÁNG CÓ SỬ DỤNG SURFACTANT THAY THÊ

### TẠI KHOA HỒI SỨC SƠ SINH BV NHI ĐỒNG 1

PHẠM THỊ THANH TÂM



# NỘI DUNG

- 1 Đặt vấn đề
- 2 Mục tiêu nghiên cứu
- 3 Phương pháp nghiên cứu
- 4 Kết quả & bàn luận
- 5 Kết luận

# ĐẶT VẤN ĐỀ

700 trẻ non tháng NV hàng năm, **tuổi thai càng lúc càng nhỏ hơn. SHH nhẹ đến nặng,**

## Điều trị & Chăm sóc:

- rất khó khăn & phức tạp, thuốc & trang thiết bị đặc tiền.
- các KT nâng cao, **AD các biện pháp ít xâm lấn.**
- tỉ lệ TV cao & nhiều biến chứng – di chứng
- t/g nằm viện kéo dài
- chi phí cao.

**Thách thức đối với BS & của nhà QL BV**

**Chi phí cao ∞ Tử vong / dự hậu !**

# MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

Trên trẻ non tháng có **sử dụng surfactant thay thế** đt RDS theo phương pháp **LISA & qua NKQ** tại BV NĐ1. **Xác định:**

- (1) Tỷ lệ tử vong chung, tỷ lệ tử vong theo tuổi thai,
- (2) Tỷ lệ các nguyên nhân gây tử vong;
- (3) Tỷ lệ các biến chứng thường gặp ở trẻ non tháng;
- (4) Thời gian nằm viện của các TH xuất viện sống;
- (5) Trung bình chi phí điều trị (CPĐT) cho các TH XV sống.



Thầy thuốc tận tâm - Chăm sóc đất nước

# PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

**Thiết kế:** NC hồi cứu mô tả hàng loạt ca.

**Dân số chọn mẫu:** non tháng < 37 tuần TT có đt surfactant thay thế / RDS, nhập BV NĐ1 trước 24 giờ tuổi (1/10/2017 - 31/12/2019).

**Tiêu chí loại trừ:** Trẻ có dị tật bẩm sinh nặng không phù hợp cuộc sống, tật TBS nặng, dị tật cần can thiệp PT trong 24 giờ đầu sau NV.

**Xử lý:** thực hiện theo một KH phân tích đã được xác định trước với SPSS.26.



Thầy thuốc tận tâm - Chăm sóc đất nước

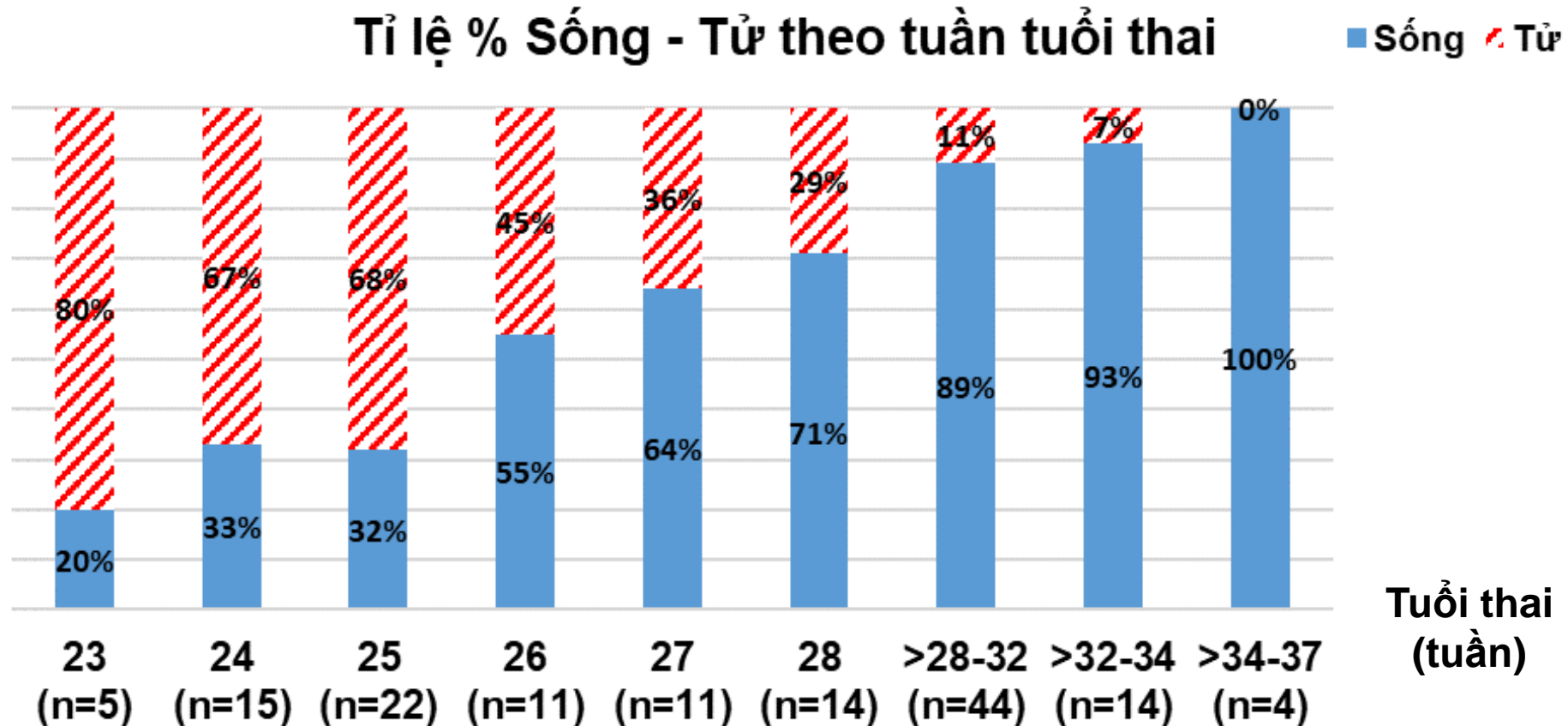
## KẾT QUẢ - BÀN LUẬN

Đặc điểm	Chung N = 140	Nhóm LISA n = 70	Nhóm NKQ n = 70	p
<b>Tuổi thai (tuần)</b>	28 (25, 31)	29 (26; 31)	27 (25; 31)	0,195
<b>Cân nặng (g)</b>	1075 (800; 1500)	1200 (800; 1600)	1000 (750; 1400)	0,115
<b>FiO<sub>2</sub> NK (%)</b>	<b>60</b> (40; 80)	40 (28; 60)	80 (50; 100)	<b>&lt;0,000</b>
<b>FiO<sub>2</sub> ≥ 60% (%)</b>	82 ca (58,6)	<b>30 ca (42,9)</b>	52 ca (74,3)	<b>&lt;0,000</b>
Hỗ trợ HH (%)		NCPAP: 75,7 SiPAP: 4,3 <b>NIV: 20</b>	CMV: 60 <b>HFO: 40</b>	
Giờ tuổi đt Surfactant	7,5	8	7,25	0,15



# TỈ LỆ TỬ VONG

**34,3% (TT 25 tuần; 800g; TV < 7 ngày (42,8%))**



**Có 1 Trẻ 23 tuần TT, 400g sống**

## NGUYÊN NHÂN TỬ VONG (N = 48)

<b>Xuất huyết phổi (n = 27)</b>	22 (81,5)
<b>TKMP (n = 17)</b>	12 (70,6)
<b>Khí thủng mô kẽ phổi (n = 13)</b>	9 (69,2)
<b>Bệnh phổi mạn nặng (n = 31)</b>	12 (38,7)

Do 1 đến nhiều NN phối hợp.

**Nhiễm nấm máu** 2/9 TH (22,2%); **NTH** 10/48 (20,8%).

Có 1 TH tử vong do **xuất huyết não nặng** & 1 TH do **Tràn khí màng ngoài tim**.



# Biến chứng & các yếu tố điều trị liên quan

	Chung (N = 140)	Nhóm LISA (n = 70)	Nhóm NKQ (n = 70)	p
<b>Toan chuyển hóa</b>	88 (62,9%)	36 (51,4%)	52 (74,3%)	<b>0,005</b>
<b>Bệnh phổi mạn</b>	59 (42,1%)			
Nhẹ	19 (32,2)	6 (24)	13 (38,2)	<b>0,009</b>
Trung bình	9 (15,3)	8 (32)	1 (2,9)	
Nặng	31 (52,5)	11 (44)	20 (58,8)	
<b>T/g TM xâm lấn (ngày)</b>	3 (0,34;15,5)	1 (0;12)	6 (2;25,75)	<b>0,0001</b>
<b>T/g hỗ trợ HH không XL (ngày)</b>	9,5 (2;38)	11 (4;40)	6 (0;35)	<b>0,03</b>
<b>T/g hỗ trợ HH chung (ngày)</b>	33 (7;62,75)	<b>23 (7;58)</b>	<b>40 (9;87)</b>	0,125

# THỜI GIAN NẰM VIỆN – CHI PHÍ ĐIỀU TRỊ

NHÓM SỐNG	Chung (N=92)	Nhóm LISA (n=53)	Nhóm NKQ (n=39)
T/g nằm viện (ngày)	56 (28-86)	55 (27,5-79)	58 (32,3-91,8)
Tuổi sau KC XV (tuần)	37,8 ± 3,6	37,4 ± 3,6	38,4 ± 3,7
<b>Tổng Chi phí (VNĐ)</b>	<b>90.372.165</b>	<b>88.512.257</b>	<b>118.742.048</b>
CP / ngày ĐT (VNĐ)	2.122.471	2.019.428	2.240.416

**T/g nằm viện dài nhất: 154 ngày (TT 23 tuần; CNLS 400g / nhóm LISA.**

**Chi phí đắt nhất: 385.507.071 VNĐ / nhóm NKQ.**

# KẾT LUẬN

- Tỷ lệ tử vong là 34,3%. Nhóm 24 tuần TT có tỉ lệ tử vong 67%.
- Các biến chứng thường gặp nhất gây TV: xuất huyết phổi, air-leaks & bệnh phổi mạn nặng / trung vị tuổi thai 25 tuần.
- Tỷ lệ tử vong & bệnh phổi mạn nặng thấp hơn, t/gian thở máy xâm lấn ngắn hơn có ý nghĩa ở nhóm LISA so với nhóm NKQ.
- Chi phí ĐT: 90.372.165 đồng, nhóm LISA < nhóm NKQ 30 triệu đồng với trung vị thời gian nằm viện như nhau.
- Có 1 trẻ 23 tuần TT CNLS 400g ở nhóm LISA sống (nay được 16 tháng tuổi, bình thường). Các trẻ có tuổi thai cực thấp tự thở vẫn áp dụng phương pháp LISA hiệu quả.



Thầy thuốc tận tâm - Chăm sóc đất nước



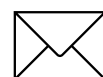
**XIN CẢM ƠN QUÝ VỊ**

**ThS BS CK2 PHẠM THỊ THANH TÂM**

**TK HSSS - Bệnh viện Nhi Đồng 1**



0918205626



tamptt@nhidong.org.vn